

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1 Mã học phần: 2022233	1.2 Tên học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh / Tiếng Việt	1.4. Tên tiếng Anh: Commercial Banking 2
1.5. Số tín chỉ:	3
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Thực hành	
- Hoạt động theo nhóm	
- Tự học:	90 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Bộ môn TCNH, Khoa Kinh tế - Tài chính
1.10. Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

Học phần Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2 cung cấp các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ ngân hàng thương mại, giúp SV hiểu và thực hiện được các tác nghiệp cụ thể như : cấp tín dụng dưới các hình thức cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bảo lãnh và các loại cho vay chuyên biệt khác. Nghiệp vụ quản trị danh mục tín dụng, hoạt động đầu tư, giao dịch phái sinh tiền tệ và phái sinh lãi suất cũng được giới thiệu trong học phần này.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

Hoàn tất học phần này sinh viên có khả năng:

2.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày những nội dung cơ bản của Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng đảm bảo tín dụng;
- Diễn giải ý nghĩa của rủi ro tín dụng và vai trò của dự phòng rủi ro tín dụng;
- Phân biệt các hoạt động đầu tư của NHTM;
- Diễn giải ý nghĩa của các công cụ phái sinh tiền tệ và phái sinh lãi suất.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Thực hành hoạt động đầu tư của ngân hàng thương mại;
- Phân tích hợp đồng tín dụng và hợp đồng đảm bảo tín dụng của NHTM;
- Phân tích, ước lượng rủi ro tín dụng và dự phòng rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại;
- Thiết lập danh mục tín dụng, quản trị danh mục tín dụng;
- Xây dựng mô hình số liệu, phân tích, đánh giá, và kiểm chứng rủi ro tín dụng

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có thái độ nghiêm túc đối với việc rèn luyện bản thân để nâng cao kiến thức nghề nghiệp;
- Hình thành tác phong và cách ứng xử chuyên nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (HP)

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Hiểu và vận dụng được các kiến thức nghiệp vụ liên quan đến hợp đồng tín dụng, quản trị danh mục tín dụng, hoạt động đầu tư của NHTM
CLO2	Diễn giải được ý nghĩa của các công cụ phái sinh tiền tệ và phái sinh lãi suất
CLO3	Đánh giá được rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại
CLO4	Sử dụng được các phương pháp phân tích đánh giá khách hàng
CLO5	Hình thành ý thức tự rèn luyện bản thân để nâng cao kiến thức nghề nghiệp
CLO6	
CLO7	Có suy nghĩ nghiêm túc về trách nhiệm của công dân đối với người làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H)

Bảng 4.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	H	H					M	M			
CLO2	M	M									
CLO3	H	H									
CLO4	H	H		H		H					
CLO5		M		H							
CLO6								H	H	M	
CLO7										M	H
Tổng hợp HP	H	H		H		H	M	H	H	M	H

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Liên quan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia \geq 80% số buổi	20%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- Điểm danh
		Kiểm tra giữa kỳ (Tuần 10)	Kiến thức đã học ở các buổi học trước	60%	Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1 CLO2	Bài kiểm tra tự luận
		Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức đã học ở các buổi học trước/ngay trong buổi học	20%	Đánh giá hoạt động trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3	Kiểm tra miệng Hỏi đáp nhanh
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ			Bài thi kết thúc HP	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Đánh giá qua bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận

b. Chính sách đối với HP

- Điểm Chuyên cần được tính như sau:

Sinh viên tham gia \geq 12 buổi học : 10 điểm;
 10-11 buổi học : 9 điểm;
 08-09 buổi học : 8 điểm;
 06-07 buổi học : 7 điểm;
 04-05 buổi học : 5 điểm;
 \leq 04 buổi học : 0 điểm;

- Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo trong suốt quá trình học; được cho dưới hình thức điểm cộng hoặc trừ, và được cộng dồn trong cả quá trình học;
- Điểm cuối cùng của Kiểm tra thường xuyên là từ 0 đến 10 (không có điểm âm);
- Sinh viên đạt điểm Kiểm tra thường xuyên $>$ 10 sẽ được cộng phần dư vào điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Bài thi kết thúc HP sẽ dùng để đánh giá mức độ kiến thức đối với HP như sau:
 - + Điểm 4,0-5,4: SV đáp ứng yêu cầu đánh giá ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết.
 - + Điểm 5,5-6,9: SV thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
 - + Điểm 7,0-8,4: SV thể hiện được khả năng lập luận logic, mạch lạc, kết cấu hợp lý được khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
 - + Điểm 8,5-10: SV thể hiện được tư duy sáng tạo, tư duy tổng hợp cao trong bài thi; vận dụng được các thông tin và lập luận xác đáng/thuyết phục cao khi đưa ra các kết luận.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần	Nội dung	Số tiết	CDR của bài học	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	BÀI 1 : GIAO KẾT HỢP ĐỒNG TRONG CHO VAY 1.1. Hợp đồng tín dụng	3	1.1. Hiểu được vai trò trung gian tài chính của NHTM 1.2. Hiểu được vai trò tạo bút tệ đối với nền kinh tế của NHTM	CLO1	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng	-Nghe giảng - Phát biểu, trả lời câu hỏi của GV	
2	BÀI 1 : GIAO KẾT HỢP ĐỒNG TRONG CHO VAY 1.2. Hợp đồng đảm bảo tín dụng 1.3. Công chứng và giao dịch đảm bảo	3	1.3. Nắm vững được nghiệp vụ tạo lập nguồn vốn của NHTM 1.4. Nắm vững được nghiệp vụ sử dụng nguồn vốn của NHTM 1.5. Nắm vững được các dịch vụ ngân hàng 1.6. Nắm vững các nghiệp vụ ngoại bảng tại NHTM	CLO1 CLO2	-Thuyết giảng kiểu tích cực -Đặt câu hỏi thảo luận nhóm	-Nghe giảng - Thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi của GV	Kiểm tra thường xuyên
3	BÀI 1 : GIAO KẾT HỢP ĐỒNG TRONG CHO VAY 1.4. Bài tập tình huống	3	1.7. Giải quyết được các bài tập tình huống GV cung cấp	CLO1 CLO2	-Đặt câu hỏi gọi mở tình huống	-Nghiên cứu tình huống GV đưa ra -Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên
4	BÀI 2 : DANH MỤC TÍN DỤNG 2.1. Danh mục tín dụng thụ động	3	2.1.Hiểu rõ khái niệm và phân loại được các loại tiền gửi huy động tại NHTM 2.2.Nắm vững nghiệp vụ phát hành chứng khoán nợ để huy động vốn của NHTM 2.3.Hiểu rõ nghiệp vụ vay nợ trên thị trường tài chính của NHTM	CLO1 CLO3	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Đặt câu hỏi thảo luận nhóm	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra -Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên
5	BÀI 2 : DANH MỤC TÍN DỤNG 2.2. Danh mục tín dụng chủ động	3	2.4. Hiểu rõ khái niệm và vai trò của vốn chủ sở hữu đối với NHTM 2.5. Nắm vững cấu trúc các thành phần thuộc vốn chủ sở hữu của NHTM	CLO1 CLO3	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Đặt câu hỏi thảo luận nhóm	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra -Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên

6	BÀI 2 : DANH MỤC TÍN DỤNG 2.3. Rủi ro tín dụng 2.4. Dự phòng rủi ro tín dụng	3	2.6. Giải quyết được các bài tập tình huống GV cung cấp	CLO1 CLO2	-Đặt câu hỏi gọi mở tình huống	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
7	BÀI 2 : DANH MỤC TÍN DỤNG 2.5. Bài tập tình huống	3	3.1.Hiểu rõ khái niệm và vai trò của dịch vụ thanh toán đối với nền kinh tế 3.2.Nắm vững nghiệp vụ thanh toán bù trừ trong nước 3.3.Nắm vững nghiệp vụ thanh toán bù trừ quốc tế 3.4. Nắm vững nghiệp vụ kiểm tra chứng từ trong thanh toán	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Đặt câu hỏi thảo luận nhóm	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
8	BÀI 3 : HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 3.1. Đầu tư dự án - Dự án nâng cao năng lực hoạt động của ngân hàng - Dự án kinh doanh phi ngân hàng	3	3.5.Biết được một số các dịch vụ ngân hàng khác mà NHTM cung cấp 3.6.Hiểu rõ khái niệm và vai trò của dịch vụ ngân hàng điện tử đối với nền kinh tế 3.7.Biết được một số sản phẩm cơ bản về dịch vụ ngân hàng điện tử được NHTM cung cấp	CLO1 CLO2 CLO3	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
9	BÀI 3 : HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 3.2. Danh mục đầu tư tài chính - Nguyên lý thiết lập danh mục đầu tư - Tối ưu danh mục đầu tư	3	3.8. Giải quyết được các bài tập tình huống GV cung cấp	CLO1 CLO2 CLO3	-Đặt câu hỏi gọi mở tình huống -Bài tập ứng dụng	-Trả lời câu hỏi tình huống -Làm bài tập	Kiểm tra giữa kỳ
10	BÀI 3 : HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 3.3. Bài tập tình huống	3	4.1.Hiểu rõ khái niệm và vai trò của hoạt động cho vay ngắn hạn tiêu dùng 4.2.Nắm vững quy trình nghiệp vụ cho vay ngắn hạn tiêu dùng 4.3.Hiểu rõ khái niệm và vai trò của hoạt động cho vay ngắn hạn sản xuất kinh doanh 4.4.Nắm vững quy trình nghiệp vụ cho vay sản xuất kinh doanh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Đặt câu hỏi -Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng -Trả lời câu hỏi -Thảo luận nhóm - Đưa ra kết quả thảo luận	Kiểm tra thường xuyên
11	BÀI 4 : PHÁI SINH TIỀN TỆ, VÀ PHÁI SINH LÃI SUẤT 4.1. Giao dịch kỳ hạn	3	4.5.Hiểu rõ khái niệm và vai trò của hoạt động cho vay bất động sản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	-Thuyết giảng kiểu tích cực	-Nghe giảng - Làm bài tập	Kiểm tra thường xuyên

			dân cư và phương tiện sinh hoạt 4.6.Nắm vững quy trình nghiệp vụ cho vay bất động sản dân cư và phương tiện sinh hoạt 4.7.Hiểu rõ khái niệm và vai trò của hoạt động cho vay dự án đầu tư 4.8.Nắm vững quy trình nghiệp vụ cho vay dự án đầu tư		- Nghiên cứu tình huống -Bài tập ứng dụng	-Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	
12	BÀI 4 : PHÁI SINH TIỀN TỆ, VÀ PHÁI SINH LÃI SUẤT 4.2. Giao dịch tương lai	3	4.9. Giải quyết được các bài tập tình huống GV cung cấp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Nghiên cứu tình huống -Bài tập ứng dụng	- Làm bài tập -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
13	BÀI 4 : PHÁI SINH TIỀN TỆ, VÀ PHÁI SINH LÃI SUẤT 4.3. Giao dịch hoán đổi	3	5.1. Hiểu rõ khái niệm và vai trò của nghiệp vụ chiết khấu đối với nền kinh tế và NHTM 5.2. Nắm vững quy trình nghiệp vụ chiết khấu của NHTM 5.3. Hiểu rõ khái niệm và vai trò của nghiệp vụ bao thanh toán đối với nền kinh tế và NHTM 5.4. Nắm vững quy trình nghiệp vụ bao thanh toán của NHTM	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Đặt câu hỏi -Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng -Trả lời câu hỏi -Thảo luận nhóm - Đưa ra kết quả thảo luận	Kiểm tra thường xuyên
14	BÀI 4 : PHÁI SINH TIỀN TỆ, VÀ PHÁI SINH LÃI SUẤT 4.4. Giao dịch quyền chọn 4.5. Bài tập tình huống	3	5.5. Hiểu rõ khái niệm và vai trò của nghiệp vụ cho thuê tài chính đối với nền kinh tế và NHTM 5.6. Nắm vững quy trình nghiệp vụ cho thuê tài chính của NHTM 5.7. Hiểu rõ khái niệm và vai trò của nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng đối với nền kinh tế và NHTM 5.8. Nắm vững quy trình nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng của NHTM 5.9. Liên hệ và giải quyết được tình huống thực tiễn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
15	ÔN TẬP	3					

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình,	NXB, tên tạp chí/
----	-------------	--------	-----------------------	-------------------

			tên bài báo, văn bản	nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Babasaheb Sangale, T. N. Salve & M. U. Mulani	2013	Fundamental of banking	University of Pune
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Moorad Choudhry	2012	The Principles of Banking	Wiley
3	Nguyễn Minh Kiều	2011	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	NXB Lao động Xã hội
4		2019	Slides bài giảng của giáo viên	

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở D	Máy chiếu	01	Toàn bộ HP
2	Cơ sở D	Bảng , viết bảng	01	
3	Cơ sở D	Laptop	01	

TP.HCM, ngày tháng năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn